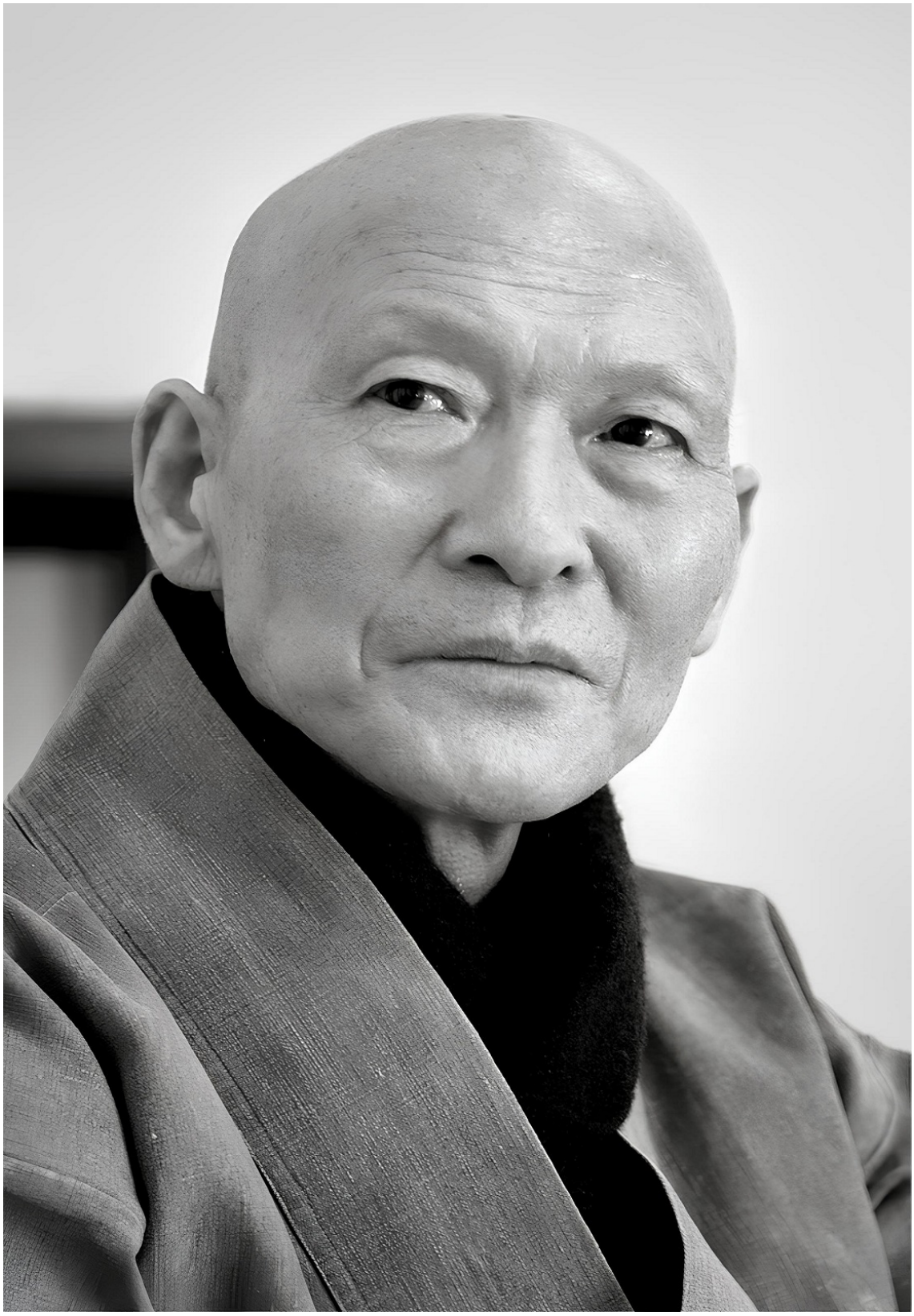
Đại tông sư Beopjeong - Bậc Cao tăng Hàn Quốc sáng ngời đạo hạnh

ISSN: 2734-9195 09:30 23/09/2024

Đại tông sư Pháp Đảnh đã giảng về ý nghĩa “Tâm như hư không vô sở hữu” và thực hiện triệt để điều này trong suốt cuộc đời mình. Ngài là một trong những tác giả lỗi lạc nhất của thời đại chúng ta.

Trưởng lão Thạch trụ Tòng Lâm, Đại tông sư Pháp Đảnh (Beopjeong, □□ □□□ , 法嶺大宗師) đệ nhất trì luật, thị hiện Tăng vô nhất vật, người thể nghiệm Triết lý “Tâm như hư không vô sở hữu” (□□□□ □□□ , 心 如 虛 空無所有).

Suốt cuộc đời, từ khi xuất gia hành đạo cho đến lúc viên tịch, Ngài nỗ lực không ngừng truyền trì mạng mạch phật pháp qua chuyên trì tịnh giới, tuyên dương Diệu pháp Như Lai. Ngài là tấm gương về Đạo hạnh và sự nghiệp hoằng hóa phật pháp.



Ảnh: St

Đại tông sư Pháp Đảnh, tục danh Park Jae Cheol (Phác Tại Triết-□□□ -朴在喆) đạo hiệu Pháp Đảnh (□□ -法頂) sinh ngày 05 tháng 11 năm 1932 (08/10/Nhâm Thân), nguyên quán quận Haenam, tỉnh Nam Jeolla, Hàn Quốc.

Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông Mokpo (Mokpo High School), ngài thi đỗ vào trường Đại học Jeonnam (□□ □□□) Khoa Thương mại. Sau đại học năm thứ 3, ngài đã chứng kiến sự kinh hoàng của chiến tranh Triều Tiên, và bắt đầu suy ngẫm về nguồn gốc khổ đau của con người từ vô minh sinh tử luân hồi, quyết tâm tìm đường chân lý cầu đạo giải thoát.



Ảnh: St

Năm 1955 (Năm Ất Mùi), ngài vào dự khóa học Thiền viện Ngũ Đài Sơn (□□□), biên giới Gangneung-si, Gangwon-do, Hàn Quốc. Nhân duyên Bồ đề quyến thuộc phật pháp nhiều đời hội ngộ, ngài đến đảnh lễ cầu học với Thiền sư Hiểu Phong-Học Nột (□□□□ -曉峰學訥, 1888-1966) xin thế phát xuất gia cầu đạo Vô thượng Bồ đề, được Hòa thượng Bản sư ban đạo hiệu Pháp Đảnh (□□ -法頂).

Tháng 07 năm 1956, Ngài thụ giới Sa di, sau đó đến tu học tại Trí Dị sơn Song Khê tự (□□□), quận Hadong, tỉnh Gyeongsang-do, Hàn Quốc.

Sau đó, ngài tiếp tục tu học các nơi Thiền viện Pháp Bảo Hải Ấn Tự (□□□), Già Da sơn (Gada-san), xã Già Da (Gaya-myeon), Q. Xiểm Xuyên (Hapcheon-gun) tỉnh Khánh Thượng Nam (Gyeongsang-nam), Giang Nguyên (Gangwon). Tháng 03 năm 1959, ngài đăng đàn thụ Tỳ kheo, Bồ tát giới tại Tổ đình Phật Bảo Thông Độ Tự (□□□), tỉnh Khánh Thượng Nam đạo (□□ □□), Hàn Quốc.

Tháng 04 năm 1959 (năm Kỷ Hợi), ngài tốt nghiệp Phật học viện Hải Ấn Tự do Đại tông sư Minh Phong (□□□□ , 明峰大宗師) chủ giảng đại giáo khoa. Sau đó, Ngài vân du đó đây nhập chúng tinh tấn tu tập các khóa an cư kiết hạ, kiết đông tại các ngôi già lam cổ tự Trí Dị sơn Song Khê Tự, Dà Gia sơn Hải Ấn Tư, Tào Khê sơn Tăng Bảo Tòng Quảng Tự (□□□), tỉnh Jeollanam-do, Hàn Quốc.

Những thập niên 1960, khi dư luận cả nước Hàn Quốc về việc gửi quân nhân sang Việt Nam tham chiến lên đến đỉnh điểm, tu sĩ Phật giáo Hàn Quốc Tỳ kheo Pháp Đảnh đã hùng dũng lên tiếng phản đối việc tổng thống Hàn Quốc Park Chung-hee (□□□ , 1917-1979) và Chính phủ Hàn Quốc đã đưa quân nhân sang Việt Nam tham chiến.

Chiến tranh Việt Nam leo thang với việc triển khai các lực lượng chiến đấu mặt đất vào tháng 3 năm 1965, Chính phủ Hàn Quốc đã gửi Sư đoàn Thủ đô và Lữ đoàn 2 Hải quân vào Nam Việt Nam vào tháng 9 năm 1965, tiếp theo là Sư đoàn Bạch Mã vào tháng 9 năm 1966 (từ năm 1964 đến 1973, Hàn Quốc đã gửi hơn 325.000 quân nhân tới Nam Việt Nam tham chiến).

Cuối những thập niên 1970, Ngài đã tự tay xây dựng “Am Phật Nhật” (□□□ , 佛日庵) trên ngọn núi phía sau Tổ đình Tòng Quảng Tự Đền (□□□).

Khi dừng chân ở ‘Trà Lai hiên’ (□□□ , 茶萊軒) trong khuôn viên Tổ đình Phụng Ân (□□□), thủ đô Seoul, Ngài đã chuyên tâm dịch kinh điển Phật giáo. Cùng với một nhà hoạt động độc lập trong thời kỳ thuộc địa Nhật Bản và là một chính trị gia, nhân vật tôn giáo, nhà báo và nhà hoạt động xã hội Hàn Quốc, Cư sĩ Jang Jun-ha (□□□ , 張錫仁, 1918-1975) và những người khác, năm 1971, ngài thành lập Hội đồng Quốc gia Bảo vệ Dân chủ (□□□□□□□□ , 民主守護國民協議會) và tích cực tham gia vào phong trào dân chủ hoá, bao gồm cả việc tham gia chiến dịch ký tên, kiến nghị sửa đổi Hiến pháp để bãi bỏ Hiến pháp Thể chế Yushin (1972 -1979).



Ảnh: St

Đại tông sư Pháp Đảnh chỉ viết các tác phẩm tôn giáo và thế tục nhưng trên thực tế, ngài tích cực tham gia các phong trào xã hội giữa các nhân vật Phật giáo. Nếu không dám mạo hiểm, Phật giáo không thể ngẩng cao đầu được bởi xấu hổ vì đã im lặng trước sự bất công trong lịch sử phong trào dân chủ hóa Hàn Quốc, chủ yếu do người Thiên Chúa giáo (kể cả Công giáo La Mã và Tin lành) lãnh đạo. . . Vào thời điểm đó, hầu hết các vị tu sĩ Phật giáo không tích cực đứng về phía chế độ độc tài ở cấp giáo phái như các vị Mục sư Tin Lành cực hữu, nhưng họ cũng không tích cực tham gia vào phong trào dân chủ hóa.

Đúng là Đại tông sư Pháp Đảnh đã sống phần lớn đời của ngài trong các ẩn thất hoặc thung lũng trên núi, nhưng điều này không có nghĩa là ngài đã xây dựng một bức tường quay lưng với thế giới bên ngoài.

Năm 1971, bắt đầu với việc thành lập Hội đồng Quốc gia Bảo vệ Dân chủ (□□□□□□□□), sau đó ngài làm biên tập viên cho tờ '□□□ □□ ' (Sound of Seal), do nhà hoạt động xã hội và nhà thơ Ham Seok-heon (□□□ , Hàm Tích Hiến, 1901-1989) thành lập vào năm 1970, và tham gia vào các hoạt động đi đầu trong các hoạt động xã hội liên quan đến đối thoại liên tôn với các nhân vật tôn giáo khác như Hồng y của Giáo hội Công giáo La Mã và là cựu Tổng giám mục của Seoul, Hàn Quốc, Kim Soo-hwan (□□□ , Kim Thọ Hoán; 1922-2009) và Tiến sĩ Kang Won Yong (□□□ , Khang Nguyên Long, 1917–2006), nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo, người tiên phong của phong trào đại kết ở Hàn Quốc và là người

ủng hộ hòa bình và hòa giải ở bán đảo Triều Tiên.

Đặc biệt, cuộc họp biên tập '□□□ □□ ' (Sound of Seal) chủ yếu được tổ chức tại tư gia của Giáo sư đại học, nhà văn và chính trị gia, Kim Dong-gil (□□□ , Kim Đông Các, 1928-2022), và tại 'Trà Lai hiên' (□□□) trong khuôn viên Tổ đình Phụng Ân (□□□), thủ đô Seoul. Bất cứ nơi nào những trong nhóm này đi đâu, các cơ quan tình báo đều theo dõi họ, và có thám tử (người chuyên điều tra các vụ việc) thường hiện diện tại Tổ đình Phụng Ân.

Ngài từng đảm trách các chức vụ ngành văn hóa giáo dục của Trung ương Thiền phái Tào Khê Phật giáo Hàn Quốc, Ủy viên Bình luận báo chí Phật giáo, Chủ bút, Ủy viên Viện Dịch kinh Đại học Đông Quốc (□□□□ , 東國大學校), Viện trưởng Tu viện Tòng Quảng Tự, Viện trưởng Viện Nghiên cứu tư tưởng Phổ Chiếu Quốc sư và nhiều chức vụ khác.

Năm 1994 (năm Giáp Tuất), ngài khởi xướng sáng kiến Đạo tràng "Trong suốt Thơm ngát" (Thanh triệt phân phương, 清彻芬芳) của các đoàn thể công chúng.

Cho đến tháng 12 năm 1997 (năm Đinh Sửu), ngài tiếp tục vận động duy trì và phát triển sáng kiến "Trong suốt Thơm ngát" (Thanh triệt phân phương, 清彻芬芳) của các đoàn thể công chúng, do ngài làm Hội chủ Đạo tràng "Thanh triệt phân phương" tại Cát Tường Tự (□□□), 68 Seonjam-ro 5-gil, Seongbuk -gu, Seoul.

Năm 1987 (năm Đinh Mão) đại thí chủ Nữ Cư sĩ Kim Yeong Han (□□□) thụ Bồ tát giới pháp danh Cát Tường Hoa (□□□), khi sang Hoa Kỳ, Bà cúng dường cơ sở mang tên Dae Weon Gak (Đại Viện Cát) cho Đại tông sư Pháp Đảnh.

Năm Đinh sửu, ngày rằm tháng 11 (14/12/1997), ngôi Già lam Cát Tường Tự chính thức được công nhận là cơ sở tự viện của Thiền phái Tào Khê Phật giáo Hàn Quốc, chi nhánh thứ 21 của Tổ đình Tăng Bảo Tòng Quảng Tự.



Ảnh: Thích Vân Phong

Vào ngày này Đức Hồng Y Stephen Kim Sou-hwan (1922 - 2009) là một Hồng y người Hàn Quốc của Giáo hội Công giáo Rôma. Ông nguyên là Hồng y Trưởng đẳng Linh mục của Hồng y Đoàn, Tổng giám mục chính tòa Tổng giáo phận Seoul, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Hàn Quốc và Chủ tịch Liên Hội đồng Giám mục Á Châu đã đến tham dự và chúc mừng ngày dựng bản hiệu ngôi Già lam Cát Tường Tự. Đáp lại thâm tình đạo hữu, Đại tông sư Pháp Đảnh đã đến viếng thăm nhà thờ Meong-dong vào ngày 24/02/1998, có bài diễn văn đặc biệt, cho thấy sự hài hòa thắm tình đoàn kết giữa các tôn giáo.

Ngôi Già lam Cát Tường Tự, tọa lạc tại số 323 Seong Buk 2-Dong, Seong Buk-Gu, Seoul, Hàn Quốc.

Chùa tựa lưng núi Tam Giác (Sam Gak-san) ngay trung tâm thành phố Seoul, lại gần cung Vua và Dinh Tổng Thống, nhưng lúc nào cũng giữ trạng thái yên tĩnh, khiến du khách đến đây cũng phải thanh tịnh tâm, và khi dùng chung trà thiền thật thú vị.

Tháng 12 năm 2003, ngài xin từ chức nghỉ hưu tịnh dưỡng. Năm 2004, ngài đã được trao giải thưởng “Đại Viên thưởng”.

Tuổi già sức yếu, chiếc thân tứ đại mỏi mòn theo năm tháng, biết không trụ thế bao lâu, ngài chuẩn bị hậu lai kế thừa mạng mạch phật pháp, trụ trì Cát Tường

Tự và di chúc rằng: *“Sau khi ta viên tịch, để không làm tốn kém tài lực công sức của đàn na tín thí, không cần quan quách tẩn liệm, chỉ để nhục thân của ta trên một tấm vạc tre và đắp một chiếc ca sa, không tổ chức nhạc lễ, trang trí xa hoa tốn kém, sau khi trà tỳ hỏa táng, thu lượm tro cốt của ta rãi trên khu vườn hoa quanh tịnh thất của ta khi còn tại thế, để máu thịt của ta hòa cùng vạn vật kết duyên bồ đề quyến thuộc phật pháp”*.



Ảnh: St

Duyên Ta bà quả mãn, hóa duyên ký tất, thuận thế vô thường, ngài an nhiên viên tịch vào ngày 26 tháng Giêng năm Canh Dần (thứ Năm,11/03/2010). Hưởng thọ 79 xuân. Giới lạp 56 Hạ.

Môn đồ pháp quyến và ban tổ chức tang lễ trong thiền phái Tào Khê, thể theo di nguyện của ngài tổ chức tang lễ tại Tổ đình Tăng Bảo Tòng Quảng Tự vào ngày 28 tháng Giêng năm Canh Dần (thứ Bảy, 13/03/2010). Tuy đơn giản trong lễ tang, nhưng không kém phần long trọng bởi hàng triệu người khắp nơi trên đất nước Hàn Quốc đều khóc thương kính tiếc một bậc chân tu thạc đức không còn trụ thế nữa.

Đương thời Ngài đã thể nghiệm triết lý “Tâm như hư không vô sở hữu”(□□□ □□□) làm phong phú đời sống tinh thần của người Hàn. Vị Sư đáng kính này đã từ chối tất cả các nghi lễ liên quan đến đám tang của mình, thậm chí cả quan tài và áo tang. Ngài đã thực hiện và phát huy triết lý này cho đến những

phút cuối của cuộc đời. Vị lãnh tụ tinh thần Phật giáo này viên tịch, nhưng những lời dạy và sự thể nghiệm của ngài sẽ mãi ghi sâu vào tâm trí người dân Hàn Quốc.

Triết lý "Tâm như hư không vô sở hữu" mà ngài đã thể nghiệm là một bài học và nuôi dưỡng tinh thần cho những con người hiện đại, vốn bị cuốn hút đam mê theo nền văn minh vật chất, và khuyến khích họ có cuộc sống đầy niềm tự tin, an lạc hạnh phúc hơn.

Đại tông sư Pháp Đảnh đã giảng về ý nghĩa "Tâm như hư không vô sở hữu" và thực hiện triệt để điều này trong suốt cuộc đời mình. Ngài là một trong những tác giả lỗi lạc nhất của thời đại chúng ta. Những dòng viết khiêm tốn và tao nhã của ngài đã khiến công chúng hết sức xúc động và giúp chuyển hóa hành nghiệp của nhiều người.

Một lời giáo huấn xứng với kim ngôn, khẩu ngọc khi nó được áp dụng vào thực tế. Các tác phẩm của Đại tông sư Pháp Đỉnh đã thu phục công chúng bởi bản thân Ngài đã thực hành đúng những lời dạy của mình. Ngài buông xả mọi thứ trên cõi đời và còn khước từ việc sở hữu một lượng vật chất tối thiểu mà một nhà Sư được phép có.

Ngài để lại cho hậu thế có hơn 40 đầu sách, những quyển sách này miêu tả cuộc sống của các vị tăng sĩ Phật giáo, lời văn đầy hương vị thiền giới đức mạch lạc, rõ ràng, thu hút hấp dẫn người đọc, truyền cảm hứng cho độc giả sống thực tiễn trong ánh sáng mầu nhiệm suối nguồn từ bi, ấm áp bên ánh lửa trí tuệ.

Hiện thân đời thường của Thiền sư Pháp Đảnh đại biểu tán văn tập "Vô Sở hữu-□□□ " đã trở thành điển tích lưu danh muôn thuở cho hàng hậu thế noi theo tu học.

Tác phẩm:

- Trước tác (著作)

- Pháp Văn tập (法文集)

- Tùy tưởng lục (隨想錄)

- Linh hồn đích mẫu âm (靈魂的母音) (1973, Đông Tây Văn hóa viện, 東西文化院)

- Vô sở hữu (無所有) (1976)

- Phiếm hữu xã (汎友社)

- Trạm trứ đích nhân môn (站著的人們) (1978, SAMTOH)

- Sơn phòng nhàn đàm (山房閒談) (1983, SAMTOH)

- Thủy thanh phong thanh (水聲風聲) (1986, SAMTOH)

- Không linh đích sung mãn (空靈的充滿) (1989, SAMTOH)

- Như phong bất hệ ư võng (如風不繫於網 - Sutta-nipāta bình giảng (講評)- (1990, SAMTOH)

- Ấn Độ kỷ hành (印度紀行) (1991, SAMTOH)

- Phóng hạ ly khai (放下離開) (1993, SAMTOH)

- Một hữu nhi đích thụ lâm đa ma lãnh thanh (沒有鳥兒的樹林多麼冷清) (1996, SAMTOH)

- Oa bằng lai tính (窩棚來信) (1999, Ire)

- Độc tự sinh hoạt đích hạnh phúc (獨自生活的幸福) (2004, SAMTOH)

- Thanh triệt phân phương (清澈芬芳) (Đại biểu tán văn tập-代表散文集) (2006, The good life)

- Mỹ lệ đích kết vĩ (美麗的結尾) (Thanh triệt phân phương tiền ngôn-清澈芬芳前言) (2008, Văn học chi lâm-文學之林)

Dịch phẩm (譯作):

- Phật giáo Thánh điển (佛教聖典) (hợp trứ-合著) (1972, Đông Quốc Dịch kinh viện-東國譯經院)

- Khai thị đích kính tử - Thiền gia quy giám (啟示的鏡子-禪家龜鑑) (1976, Hoằng Pháp viện 弘法院)

- Thoại ngữ hòa trầm mặc-Phật giáo danh ngôn (話語和沈默 - 佛教名言) (1982, SAMTOH)

- Phân hưởng đích hạnh phúc - Phổ Hiền Hạnh nguyện phẩm (分享的幸福 - 普賢行願品) (1984, Phật nhật xuất bản xã-佛日出版社)

- Chân lý đích thoại ngữ-Pháp cú kinh (真理的話語 -法句經) (1984, Phật nhật xuất bản kinh-佛日出版社)

- Tân dịch Hoa Nghiêm kinh (新譯華嚴經) (1988, Đông Quốc Dịch kinh viện-東國譯經院)

- Bất yếu tại ngoại bộ tầm trảo – Phổ Chiếu Thiền sư Pháp ngữ (不要在外部尋找 - 普照禪師法語) (1989, Phật nhật xuất bản xã - 佛日出版社)

- Thích Ca Mâu Ni (釋迦牟尼) (Độ chiếu hoành (渡照宏), 1990, SAMTOH)

- Nhân duyên cố sự (因緣故事) (1992, Phật nhật xuất bản xã (佛日出版社)

- Sutta-nipāta (1994, SAMTOH)

- Đồng thoại (童話)

- Hảo cố sự (好故事) (2002, Eastland)

- Minh lãng đích cố sự (明朗的故事) (2002, Eastland)

- Pháp Đảnh Thiền sư đích đồng thoại thế giới (法頂禪師的童話世界)1 (2003, Eastland)

- Pháp Đảnh Thiền sư đích đồng thoại thế giới (法頂禪師的童話世界)2 (2003, Eastland)

- Pháp Đảnh Thiền sư đích đồng thoại thế giới (法頂禪師的童話世界) 3 (2003, Eastland)

Bị dịch thành ngoại ngữ đích tác phẩm (被譯成外語的作品)

- The Mirror of Zen -The Classic Guide to Buddhist Practice of Zen Master So Sahn- Thiền gia quy giám, Anh văn bản (禪家龜鑑, 英文版) (2006, Random House)

- May All Beings Be Happy Hoạt trứ tựu yếu hạnh phúc, Anh văn bản (活著就要幸福, 英文版) (2006, The good life)

- The Sound of Water, the Sound of Wind: And Other Early Works by a Mountain Monk Tán văn tập, Anh văn bản (散文集, 英文版) (Brian Barry, Zen Master Bopjong, 2010, Jain Publishing Company)

- Vô sở hữu (無所有) Trung văn bản (中文版) (2005, Thiên hạ văn hóa 天下文化)

- Sơn trung hoa khai (山中花開) Trung văn bản (中文版) (2008, Minh danh văn hóa (明名文化)

- Phàm hoạt trứ đích tận giai hạnh phúc (凡活著的盡皆幸福 Trung văn bản (中文版) (2008, Viễn lưu (遠流)

- Vô sở hữu (無所有) Nhật văn bản (日文版) (2001, Đông phương xuất bản (東方出版)

- □□□□ 捨□ 去□ (Phóng hạ ly khai, Nhật văn bản (放下離開, 日文版) (2003, 麗沢大學出版會)

- 生□□ 生□□□□ 幸□ (Hoạt trứ tưu yếu hạnh phúc, Nhật văn bản) (活著就要幸福,日文版) (2007, Lệ Trạch Đại học xuất bản hội (麗澤大學出版會)

- 清□ 香□ (Thanh triệt phân phương, Nhật văn bản) (清澈芬芳,日文版) (2008, □□□□□)

Lip video: □□□□ : □□ □□ □□ □□□□□ □□□ □ □□□ □□□ □□ □□□□

***

Thích Vân Phong